

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN
(Kèm theo Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
	TỔNG (A) + (B) = 152 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		44	108	33
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		43	97	32
I	Lĩnh vực Đường bộ				
1.	2.001921.000.00.00.H48	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố định, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ		Một phần	
2.	1.013274.H48	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác		Một phần	
3.	1.013277.H48	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch		Một phần	
4.	1.000314.H48	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Toàn trình		
5.	1.001046.000.00.00.H48	Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Toàn trình		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
6.	1.013694	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối đường nhánh vào đường chính đang khai thác	Toàn trình		
7.	1.001061.000.00.00.H48	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Toàn trình		
8.	1.013695	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường chính đang khai thác	Toàn trình		
9.	1.013061.H48	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Toàn trình		
10.	1.000028.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		Một phần	
11.	1.011673	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương		Một phần	
12.	1.013696	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường bộ địa phương xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo		Một phần	
13.	1.013697	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương		Một phần	
14.	1.001023.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Toàn trình		
15.	1.002861.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Toàn trình		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
16.	1.002856.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Toàn trình		
17.	1.002877.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Toàn trình		
18.	2.002288.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Toàn trình		
19.	1.000703.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Toàn trình		
20.	2.002287.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Toàn trình		
21.	2.002286.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Toàn trình		
22.	2.002285.000.00.00.H48	Đăng ký khai thác tuyến vận tải khách cố định	Toàn trình		
23.	1.001765.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		Một phần	
24.	1.004993.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		Một phần	
25.	1.001777.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái		Một phần	
26.	1.005210.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
27.	1.001751.000.00.00.H48	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái		Một phần	
28.	1.001623.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo		Một phần	
29.	1.010702.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	Toàn trình		
30.	1.010704.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Toàn trình		
31.	1.002829.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Toàn trình		
32.	1.002817.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sỏ TAD	Toàn trình		
33.	2.001034.H48	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Toàn trình		
34.	1.002334.H48	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Toàn trình		
35.	1.002847.H48	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Toàn trình		
36.	1.000302.H48	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Toàn trình		
37.	1.000321.H48	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	Toàn trình		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
38.	1.000672.000.00.00.H48	Công bố lại bến xe khách		Một phần	
39.	1.000660.000.00.00.H48	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		Một phần	
II	Lĩnh vực Đường sắt				
40.	1.004883.H48	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	Toàn trình		
41.	1.005126.H48	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Toàn trình		
42.	1.000294.H48	Bãi bỏ đường ngang	Toàn trình		
43.	1.005058.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Toàn trình		
44.	1.004691.H48	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt		Một phần	
45.	1.004685.H48	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	Toàn trình		
46.	1.004681.H48	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	Toàn trình		
47.	1.010000.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Toàn trình		X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
48.	1.004844.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Toàn trình		X
49.	1.005075.H48	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Toàn trình		
III	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa				
50.	1.004261.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	Toàn trình		
51.	1.004259.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	Toàn trình		
52.	2.001998.000.00.00.H48	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		Một phần	
53.	2.002001.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa		Một phần	
54.	1.004047.000.00.00.H48	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		Một phần	X
55.	1.004036.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		Một phần	X
56.	1.004088.000.00.00.H48	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		Một phần	X
57.	2.001711.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		Một phần	X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
58.	1.004002.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		Một phần	X
59.	1.003970.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		Một phần	X
60.	1.003930.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		Một phần	X
61.	2.001659.000.00.00.H48	Xóa đăng ký phương tiện		Một phần	
62.	1.006391.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		Một phần	X
63.	1.003640.H48	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia		Một phần	
64.	2.000795.H48	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo		Một phần	
65.	1.003135.H48	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn		Một phần	X
66.	1.001223.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải		Một phần	
67.	1.000940.H48	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
68.	1.007949.H48	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động		Một phần	
69.	1.000892.H48	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển		Một phần	
70.	2.000378.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		Một phần	
71.	1.013466.H48	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	Toàn trình		
72.	1.013467.H48	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	Toàn trình		
73.	1.013468.H48	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	Toàn trình		
74.	1.001870.H48	Đổi tên cảng cạn		Một phần	
75.	1.003614.000.00.00.H48	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ		Một phần	X
76.	1.003592.000.00.00.H48	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ		Một phần	X
IV	Lĩnh vực Đăng kiểm				
77.	1.013097.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo		Một phần	X
78.	1.013206.H48	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo		Một phần	X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
79.	1.013205.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng		Một phần	X
80.	1.013110.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		Một phần	
81.	1.013105.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		Một phần	
82.	1.013101.H48	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy		Một phần	X
83.	1.013092.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng		Một phần	X
84.	1.013089.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu		Một phần	X
85.	1.012875.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin		Một phần	X
86.	1.001296.000.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		Một phần	
87.	1.001322.000.00.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
V	Lĩnh vực Thuế				
88.	3.000251.H48	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp		Một phần	
89.	3.000252.H48	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên		Một phần	
90.	3.000254.H48	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu		Một phần	
91.	3.000255.H48	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ		Một phần	
VI	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
92.	1.013239.H48	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		Một phần	X
93.	1.013234.H48	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh		Một phần	X
94.	1.013237.H48	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		Một phần	X
95.	1.013217.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		Một phần	X
96.	1.013222.H48	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		Một phần	X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
97.	1.013224.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		Một phần	X
98.	1.013236.H48	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		Một phần	
99.	1.013238.H48	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		Một phần	
100.	1.013231.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		Một phần	
101.	1.013233.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
102.	1.013235.H48	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		Một phần	
VII	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc				
103.	1.008891.000.00.00.H48	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc		Một phần	X
104.	1.008989.000.00.00.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	Toàn trình		X
105.	1.008990.000.00.00.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	Toàn trình		
106.	1.008991.000.00.00.H48	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Toàn trình		X
VIII	Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng				
107.	1.011705.H48	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
108.	1.011708.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	Toàn trình		
109.	1.011710.H48	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	Toàn trình		
110.	1.011711.H48	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		Một phần	
IX	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng				
111.	1.006871.000.00 .00.H48	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		Một phần	X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
X	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng				
112.	1.009794.000.00.00.H48	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương		Một phần	
XI	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản				
113.	1.012900.H48	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản		Một phần	
114.	1.012906.H48	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		Một phần	X
115.	1.012901.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)		Một phần	
116.	1.012902.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)		Một phần	
117.	1.012903.H48	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở		Một phần	
118.	1.012907.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		Một phần	X
119.	1.012910.H48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần		Một phần	X

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
		hết hạn)			
120.	1.012905.H48	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		Một phần	
121.	1.013777.H48	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản		Một phần	
XII	Lĩnh vực Nhà ở và công sở				
122.	1.012885.H48	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		Một phần	
123.	1.013769.H48	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công		Một phần	
124.	1.012887.H48	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023		Một phần	
125.	1.012891.H48	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương		Một phần	
126.	1.012892.H48	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở		Một phần	
127.	1.012897.H48	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở		Một phần	
128.	1.012882.H48	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
		triển nhà ở			
129.	1.012883.H48	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		Một phần	
130.	1.012884.H48	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng		Một phần	
131.	1.012886.H48	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công		Một phần	
132.	1.012893.H48	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công		Một phần	
133.	1.012898.H48	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê		Một phần	
134.	1.012895.H48	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân		Một phần	
135.	1.012896.H48	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công		Một phần	
136.	3.000506.H48	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
137.	3.000508.H48	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội		Một phần	
138.	3.000507.H48	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương		Một phần	
XIII	Lĩnh vực Giám định tư pháp				
139.	2.001116.H48	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		Một phần	
140.	1.011675.H48	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		Một phần	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		1	11	3
I	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa				
141.	2.001215.000.00.00.H48	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu		Một phần	
142.	2.001214.000.00.00.H48	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		Một phần	
143.	2.001212.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		Một phần	
144.	2.001211.000.00.00.H48	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
145.	1.009455.000.00.00.H48	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Toàn trình		X
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
146.	1.013225.H48	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Một phần	
147.	1.013229.H48	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Một phần	
148.	1.013232.H48	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Một phần	
149.	1.013226.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình		Một phần	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X)
			Toàn trình	Một phần	
		không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			
150.	1.013227.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Một phần	
151.	1.013228.H48	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Một phần	
IV	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				
152.	1.012749	Hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng		Một phần	